

Số: /2021/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng  
tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của  
Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế và lĩnh vực giáo dục và đào tạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

**2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

3. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

## **Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định theo từng lĩnh vực quản lý tại địa phương, bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (Phụ lục I)

b) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Xây dựng (Phụ lục II)

c) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục III)

d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phụ lục IV)

đ) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (Phụ lục V)

e) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Giao thông vận tải (Phụ lục VI)

g) Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Đài Phát thanh và Truyền hình (Phụ lục VII)

h) Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực khác (Phụ lục VIII)

i) Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc huyện, thị xã, thành (Phụ lục IX)

2. Trường hợp cần thiết phải trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vượt số lượng so với quy định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trang bị bổ sung đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ chuyên môn.

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm máy, móc thiết bị chuyên dùng**

Thẩm quyền quyết định mua sắm máy, móc thiết bị chuyên dùng được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tài sản công hiện hành.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi có phát sinh.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị và quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp có thay đổi về nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cần phải điều chỉnh thì Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2021 và thay thế Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Được công khai trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được gửi cơ quan Kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 8;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. PT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Cảnh Tuyên**